

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

**HT. THÍCH MINH CHÂU**

*Việt dịch*

Ấn bản năm 1991

*Phân loại theo chủ đề:*

**CHON TÍN TOÀN**

**NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 284**

# NỮ CƯ SĨ

**284**

*Chịu trách nhiệm chính tả:*

**TÂM MINH ANH**

Ấn bản điện tử 2018

# MỤC LỤC

DẪN NHẬP .....	4
1 Chứng Bất lai quả - Kinh MẸ CỦA NANDA – Tăng III, 361 .....	10
2 Chứng được nội tâm tịnh chỉ - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 1 – Tăng III, 33.....	17
3 Dạy con - Kinh Sanu – Tương I, 459 .....	23
4 Kinh Kàli – Tương V, 577 .....	27
5 Kinh MỘT SỐ NỮ CƯ SĨ – Tăng IV, 59 .....	29
6 Mẹ của Nanda dâng Thí vật có 6 phần - Kinh BỐ THÍ – Tăng III, 91 .....	30
7 Nữ cư sĩ sanh làm Thiên tử - Kinh ĐỀ THÍCH SỞ VẤN – 21 Trường II, 147.....	34
8 Thánh nữ đệ tử tại gia - Kinh SUPPAVÀSÀ – Tăng I, 670 .....	71
9 Đệ nhất Thanh văn - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56.....	74
10 Đệ nhất Có lòng tịnh tín với lời nghe đôn - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56 .....	76

11	Đệ nhất Có lòng tịnh tín bất động - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	78
12	Đệ nhất Nói chuyện một cách thân mật - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	80
13	Đệ nhất Quy y đầu tiên - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	82
14	Đệ nhất Bô thí các món ăn thượng vị - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	84
15	Đệ nhất Săn sóc người bệnh - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	86
16	Đệ nhất Trú từ tâm - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56.....	88
17	Đệ nhất Tu thiền - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	90
18	Đệ nhất Bô thí - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	92
19	Visàkhà Migàramàtà - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	94
20	Suppavàsà Koliyadhita - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56 .....	96

21	Kàtiyàni - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56.....	98
22	Kàlì - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56.....	100
23	Nakulamàtà - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56.	102
24	Sujàtà Senànidhità - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56.....	104
25	Suppiyà - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56 .....	106
26	Khujjuttar - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56....	108
27	Sàmàvati - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56.....	110
28	Uttarà Nandamàtà - Kinh NỮ CU SĨ - Tạng I, 56.....	112

# DẪN NHẬP

## 1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

**dầu, tô màu** những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

## **2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?**

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

*giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.*

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu



*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

### **3. Lòng tri ân**

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

*Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014*

*Người trình bày - Chơn Tín Toàn*



# 1 Chứng Bất lai quả - Kinh MẸ CỦA NANDA – Tăng III, 361

## MẸ CỦA NANDA – Tăng III, 361

### 1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahàmoggallàna đang du hành ở Dakkhinàgiri, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nữ cư sĩ Velukantakì, mẹ của Nanda thức dậy trước khi mặt trời mọc, và đọc lớn tiếng bài "Pàràyana" (Con đường đưa đến bờ bên kia).

Lúc bấy giờ, Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) đang đi từ phương Bắc đến phương Nam vì một vài công việc. Đại vương Vessavana nghe *nữ cư sĩ Velukantakì*, mẹ của Nanda, sau khi lớn tiếng đọc xong bài Pàràyana, liền đứng lại, chờ đợi cho bài được đọc xong. Và nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi lớn tiếng đọc xong bài Pàràyana, liền im lặng. Rồi Đại vương Vessavana biết được nữ cư sĩ, mẹ của Nanda đã đọc xong bài kệ, liền hết sức hoan hỷ và nói:

- Lành thay, này Chị! Lành thay, này Chị!

- *Ngài là ai, hỏi vị có bộ mặt hiền?*

- Này Chị, ta là anh của Chị, Đại vương Vessavana!

- Lành thay, hỏi vị có bộ mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm qua, làm quà tặng đón khách cho Ngài.

- Lành thay, này Chị! Phải, pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỷ-kheo, với Sàriputta và Moggallàna là các vị cầm đầu, sẽ đến Velukantaka, nhưng chưa ăn sáng. Sau khi Chị mời chúng Tỷ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường.

2. Rồi cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi đêm ấy đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Rồi chúng Tăng, với Sàriputta và Moggallàna là vị cầm đầu đi đến Velukantaka nhưng chưa ăn sáng. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda bảo một người đi, nói rằng:

- Này Bạn, hãy đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo: "Đã đến giờ, thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn".

- Thưa vâng, thưa nữ cư sĩ.

Người ấy vâng đáp nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo:

- Đã đến giờ, thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn.

Rồi chúng Tỷ-kheo, với Sàriputta mà Mahàmoggallàna là vị cầm đầu, vào buổi sáng đắp y, cầm bát, đi đến trú xứ của nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi đến, ngồi xuống trên các chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, mời chúng Tỷ-kheo với Sàriputta và Moggallàna là vị cầm đầu, với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, và làm chúng Tỷ-kheo được thỏa mãn. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda thấy Tôn giả Sàriputta ăn đã xong, tay đã rút lui khỏi bình bát, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Sàriputta nói với cư sĩ, mẹ của Nanda đang ngồi một bên:

*- Nay Mẹ của Nanda, ai bảo cho Bà biết chúng Tỷ-kheo sẽ đi tới nhà?*

- Ở đây, thưa Tôn giả, con thức dậy trước khi trời sáng, đọc lớn tiếng bài kệ Pàrayana rồi im lặng. Rồi thưa Tôn giả, Đại vương Vessavana sau khi biết được con đã đọc xong, liền hết sức hoan hỷ và nói:

- "Lành thay, này Chị! Lành thay, này Chị!"

- "Ngài là ai, hỡi vị có bộ mặt hiền?"

- "Này Chị, ta là anh của Chị, Đại vương Vessavana!"

- "Lành thay, hỡi vị có bộ mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm qua, làm quà tặng đón khách cho Ngài."

- "Lành thay, này Chị! Phải, pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỷ-kheo, với Sàriputta và Moggallàna là các vị cầm đầu, sẽ đến Velukantaka, nhưng chưa ăn sáng. Sau khi Chị mời chúng Tỷ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường."

*Thưa Tôn giả, mong rằng mọi công đức của buổi cúng dường này sẽ đem lại an lạc cho đại vương Vessavana!*

3. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà có thể nói chuyện, mặt tận mặt với một Thiên tử có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả,

*Nanda, đưa con độc nhất của con, khả ái, khả ý, vì một lý do gì đó, bị các vua dùng sức mạnh bắt giữ và đoạn mạng sống. Thưa Tôn giả, trong khi đưa trẻ bị bắt giữ hay đang bị bắt giữ, khi bị trói hay đang bị trói, khi bị giết hay đang bị giết, con rõ biết tâm của con không có đôi khác.*

4. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà có thể cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, *người chồng của con, khi mạng chung, sanh vào sanh loại Dạ-xoa, và vị ấy hiện lên trước mặt con, với một tự ngã như lúc trước. Nhưng thưa Tôn giả, con rõ biết, không vì nhân duyên ấy, tâm của con có đôi khác.*

5. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Người có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác. Thưa Tôn giả, *khi còn là thiếu nữ, được đưa đến cho chồng con, con rõ biết*

*con không có một tâm vi phạm đối với chồng con, huống nữa là về thân!*

6. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà có thể cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Thưa Tôn giả, *khi con tự chấp nhận là một nữ cư sĩ, con rõ biết con chưa từng vi phạm một học pháp nào.*

7. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda!

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, *nếu con muốn, con có thể ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, không tầm không tứ.*

*Làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, con chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.*



*Ly hỷ, con trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, con chứng đạt và an trú Thiền thứ ba.*

*Đoạn lạc và đoạn khổ, chấm dứt các hỷ ưu đã cảm thọ trước, con chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.*

8. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda!

- Thừa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thừa Tôn giả, *năm hạ phần kiết sử được Thế Tôn thuyết giảng, con thấy rõ không còn pháp nào ở nơi con chưa được đoạn tận.*

9. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda!

Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi với một pháp thoại, nói lên cho nữ cư sĩ mẹ của Nanda, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

## 2 Chứng được nội tâm tịnh chỉ - Kinh CHA MẸ CỦA NAKULA 1 – Tầng III, 33

### CHA MẸ CỦA NAKULA 1 – Tầng III, 33

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển.

Lúc bấy giờ, gia chủ, cha của Nakula bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.

2. Rồi nữ gia chủ, me của Nakula nói với cha của Nakula như sau:

- *Thưa Gia chủ, chớ có mạng chung với tâm còn mong cầu ái luyến.*
- *Thưa Gia chủ, đau khổ là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.*
- *Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.*
- Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ: "Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, không có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa". Thưa Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy! **Thưa**

Gia chủ, tôi khéo léo dệt vải và chải lông cừu. Thưa Gia chủ, sau khi Gia chủ mệnh chung, tôi có thể nuôi dưỡng các con và duy trì nhà cửa. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

- Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ Gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ đi đến một gia đình khác"*. Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa Gia chủ, Gia chủ cũng đã biết, trong mười sáu năm chúng ta sống làm người gia chủ, tôi đã sống thực hành Phạm hạnh như thế nào. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung còn mong cầu ái luyến.
- Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ không còn muốn yết kiến Thế Tôn, sẽ không còn muốn yết kiến chúng Tăng"*. Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Sau khi gia chủ mệnh chung, tôi sẽ muốn yết kiến Thế Tôn nhiều hơn, sẽ muốn yết kiến chúng Tăng nhiều hơn. Do

vậy, thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, này Gia chủ, là người khi mệnh chung, còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

- Thừa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "*Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, sau khi ta mệnh chung, sẽ không giữ giới một cách đầy đủ*". Thừa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thừa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn giữ Giới Luật một cách đầy đủ, tôi là một trong những người ấy. Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay, Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thừa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thừa Gia chủ, là người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.
- Thừa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: "*Nữ gia chủ, mẹ của Nakula không có chứng được nội tâm tịnh chỉ*". Thừa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thừa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn còn chứng được **nội tâm tịnh chỉ**, tôi sẽ là một trong những

**vị ấy.** Nếu ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thưa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quả trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

- Thưa Gia chủ, Gia chủ có thể suy nghĩ như sau: *"Nữ gia chủ, mẹ của Nakula, trong Pháp và Luật này không đạt được thể nhập, không đạt được an trú, không đạt được thoải mái, không vượt khỏi nghi hoặc, không rời được do dự, không đạt được vô úy, còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bôn Sư"*. Thưa Gia chủ, chớ có suy nghĩ như vậy! Thưa Gia chủ, cho đến khi nào, các nữ đệ tử gia chủ mặc áo trắng của Thế Tôn, trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời được do dự, đạt được vô úy, không phải nhờ người khác sống trong lời dạy đạo đức Bôn Sư, tôi sẽ là một trong những người ấy. Nếu có ai có nghi ngờ hay phân vân, hiện nay Thế Tôn đang ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Cá Sấu, rừng Bhesakàla, vườn Lộc Uyển, người ấy hãy đi đến Thế Tôn và hỏi. Do vậy, thưa Gia chủ, chớ có mệnh chung với

tâm còn mong cầu ái luyến! Đau khổ, thừa Gia chủ, là người khi mệnh chung, tâm còn mong cầu ái luyến. Thế Tôn quở trách người khi mệnh chung tâm còn mong cầu ái luyến.

3. *Rồi cha của Nakula được nữ gia chủ, mẹ của Nakula giáo giới với lời giáo giới này, bệnh hoạn liền khi ấy được khinh an và gia chủ, cha của Nakula thoát khỏi bệnh ấy. Được đoạn tận như vậy là bệnh ấy của gia chủ, cha của Nakula.*

Rồi gia chủ, cha của Nakula được lành bệnh, sau khi lành bệnh không bao lâu, chống gậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ, cha của Nakula đang ngồi xuống một bên:

4. - Thật lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Được nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy Ông.

- Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng *gìn giữ Giới Luật viên mẫn*, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy.
- Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng *chứng được nội tâm tịnh chỉ*, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy.

- Cho đến khi nào, này Gia chủ, Ta còn có những đệ tử gia chủ mặc áo trắng, *trong Pháp và Luật này đạt được thể nhập, đạt được an trú, đạt được thoải mái, vượt khỏi nghi hoặc, rời được do dự, đạt được vô úy, không còn phải nhờ người khác sống trong lời dạy đức Bốn Sư*, nữ gia chủ, mẹ của Nakula là một trong những vị ấy.

Thật lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ! Thật khéo lợi ích thay cho Ông, này Gia chủ, được nữ gia chủ, mẹ của Nakula với lòng từ mẫn, vì muốn hạnh phúc, đã giáo giới, đã khuyên dạy Ông.

### 3 Dạy con - Kinh Sanu – Tương I, 459

**Sanu** – *Tương I*, 459

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.
- 2) Lúc bảy giờ, **Sànu, con một nữ cư sĩ bị Dạ-xoa ám ảnh.**
- 3) Nữ cư sĩ ấy than khóc, ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:

*Con ta là La-hán,  
Đối với ta là vậy,  
Và chính ta được nghe,  
Vị La-hán nói vậy.  
Nay ta thấy Sànu,  
Bị Dạ-xoa ám ảnh.*

*Ngày mười bốn, mười lăm,  
Và ngày tám nửa tháng,  
Cả ngày lễ đặc biệt,  
Khéo tu tám trai giới,  
Tuân trì lễ Bố-tát.  
Và chính ta được nghe,  
Vị La-hán nói vậy,  
Nay ta thấy Sànu,*



*Bị Dạ-xoa ám ảnh.*

*Ngày mười bốn, mười lăm,  
Và ngày tám nửa tháng,  
Cả ngày lễ đặc biệt,  
Khéo tu tám trai giới,  
Tuân trì lễ Bố-tát.*

*Những ai sống Phạm hạnh,  
Dạ-xoa không ám ảnh,  
Và chính ta được nghe,  
Vị La-hán nói vậy.*

*Người nói với Sànu,  
Có trí và sáng suốt,  
Đây là lời Dạ-xoa,  
Chớ có làm điều ác,  
Công khai hay bí mật.  
Nếu người làm điều ác,  
Sẽ làm hay đang làm,  
Ông không thoát khổ đau,  
Dầu có đứng lên chạy,  
Chạy một mạch, chạy dài.*

*(Sànu được khỏi ám ảnh):*

*4) Này mẹ, người ta khóc,  
Là khóc cho người chết,  
Hay khóc cho người sống,  
Nhưng không được thấy mặt?*

Này mẹ, chúng thấy con,  
Hiện có mặt đang sống.  
Vậy sao mẹ khóc con,  
Này người mẹ (thân yêu)?

(Bà mẹ):

5) Người ta khóc cho con,  
Là khóc cho con chết,  
Hay khóc cho con sống,  
Nhưng không được thấy mặt.  
*Ai đã bỏ dục vọng,  
Lại trở lui đời này,  
Này con, người ta khóc,  
Là khóc cho người ấy,  
Vì người ấy được xem,  
Còn sống cũng như chết.*

Nay con được kéo ra,  
Khỏi than hừng đỏ rực,  
Con còn muốn rơi vào,  
Đóng than hồng ấy chằng?

Nay con được thoát ra,  
Khỏi địa ngục (đau khổ),  
Con còn muốn rơi vào,  
Cõi địa ngục ấy chằng?

Hãy dong ruỗi đời con,  
Ta chúc con hạnh phúc,

*Hãy sống như thế nào,  
Không làm ai bức phiền.  
Đồ vật thoát lửa cháy,  
Con muốn đốt lại chăng?*

## 4 Kinh Kàli – Tương V, 577

### **Kàli** – *Tương V, 577*

1) Lúc bấy giờ Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Cây Bàng.

2) Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của Thích nữ Kàligodhà; sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

3) Rồi Thích nữ Kàligodhà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Thích nữ Kàligodhà đang ngồi một bên:

-- Thành tựu bốn pháp, này Godhà, vị nữ Thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?

4) Ở đây, này Godhà, vị nữ Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với đức **Phật**: "Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn"... đối với **Pháp**... đối với chúng **Tăng**... Vị này trú ở gia đình, tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bỏ thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ, đáp ứng điều yêu cầu, thích thú chia xẻ vật bố thí. Này Godhà, thành tựu bốn pháp này, một nữ Thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

5) -- **Bốn Dự lưu phần** được Thế Tôn thuyết giảng này, bạch Thế Tôn, chúng đều có trong con. Con thực hiện những pháp này. Bạch Thế Tôn, con thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Phật, Như Lai... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Phàm những vật gì được đem bố thí trong gia đình, tất cả đều được phân phát cho những người có giới và những người làm thiện.

6) -- Lợi đắc thay cho người, này Godhà! Thật khéo lợi đắc thay cho người, này Godhà! Này Godhà, Người đã tuyên bố về Dự lưu quả.

## 5 Kinh MỘT SỐ NỮ CU SĨ – Tăng IV, 59

### MỘT SỐ NỮ CU SĨ – *Tăng IV*, 59

Bojjhà, Sirimà, Padumà, Sudhanà, Manujà, Uttarà, Muttà, Khemà, Somà Rùpì, Cundì Bimbì, Sumanà, Mallikà, Tissà, mẹ của Tissà, Sonà, mẹ Cunda Sonà, Kànà, mẹ của Kànà, Uttarà, mẹ của Nandà, Visàkhà, mẹ của Migàra, nữ cư sĩ Khujjuttarà và Sàravatì, Suppavàsà, người thiếu nữ Koliya, nữ cư sĩ Suppiyà, nữ gia chủ mẹ của Nakula.

## 6 Mẹ của Nanda dâng Thí vật có 6 phần - Kinh BỐ THÍ – Tăng III, 91

### BỐ THÍ – Tăng III, 91

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvavathī, tại Jetavata, khu vườn của ông Anāthapindika.

Lúc bấy giờ, *mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki* làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sāriputta và Moggallāna. Thế Tôn với thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhân, thấy mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sāriputta và Moggallāna. Sau khi thấy vậy Thế Tôn liền bảo các Tỷ-kheo:

- Có mẹ của Nanda, nữ gia chủ người Velukandaki làm một thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng, cầm đầu là Sāriputta và Moggallāna.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thí vật gồm có sáu phần cho chúng Tỷ-kheo Tăng?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có **ba phần thuộc người bố thí và có ba phần thuộc người nhận đồ bố thí.**

❖ Thế nào là ba phần thuộc về người bố thí?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người bố thí:

- Trước khi bố thí, ý được vui lòng;
- Trong khi bố thí, tâm được tịnh tín;
- Sau khi bố thí, cảm thấy hoan hỷ.

Đây là ba phần của người bố thí.

❖ Thế nào là ba phần của người nhận bố thí?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, những người nhận vật bố thí:

- Đã được ly tham hay đang thực hành hạnh ly tham;
- Đã được ly sân hay đang thực hành hạnh ly sân;
- Đã được ly si hay đang thực hành hạnh ly si.

Đây là ba phần của những người nhận vật bố thí.

Như vậy là ba phần của người bố thí và ba phần của những người nhận được vật bố thí. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là thí vật gồm có sáu phần.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thực không dễ gì nắm được số lượng về công đức một thí vật gồm có sáu phần như vậy: "Có chừng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc,



*khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong biển lớn, thật không dễ gì nắm lấy một số lượng nước và nói rằng: "Có chùng ấy thùng nước, hay có chùng ấy trăm thùng nước, hay có chùng ấy ngàn thùng nước, hay có chùng ấy trăm ngàn thùng nước"; vì rằng, cả khối lượng lớn nước được xem là vô số, vô lượng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì để nắm được số lượng về công đức của một thí vật gồm sáu phần như vậy: "Có chùng ấy nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc an lạc"; vì rằng cả khối công đức lớn được xem là vô số, vô lượng.

*Trước bố thí, ý vui,  
Khi bố thí, tâm tín.  
Sau bố thí, hoan hỷ,  
Đây lễ thí đầy đủ.  
Ly tham và ly sân,  
Ly si, không lậu hoặc,  
Vị Phạm hạnh chế ngự  
Là ruộng phước lễ thí.  
Nếu tự thanh tịnh mình,  
Tự tay mình bố thí,  
Tự mình đến đời sau,*

*Lễ thí vậy, quả lớn.  
Lễ thí vậy, bậc trí,  
Vời tín, tâm giải thoát,  
Không hận thù, an lạc,  
Bậc Hiền sanh ở đời.*

# 7 Nữ cư sĩ sanh làm Thiên tử - Kinh ĐỀ THÍCH SỞ VẤN – 21 Trường II, 147

## KINH ĐỀ THÍCH SỞ VẤN

(SAKKA PANHA SUTTANTA)

– Bài kinh số 21 – Trường II, 147

### I

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú tại Magadha (Ma Kiệt Đà) phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà La Môn tên Ambasanda, (Am Bà La) trên ngọn núi Vediya (Tỳ Đà Sơn) phía Bắc ngôi làng, trong hang Indasàla (Nhơn Đà Sa La). Lúc bấy giờ, Thiên chủ Sakka (Đề Thích) náo nức muốn chiêm ngưỡng Thế Tôn.

Rồi Thiên chủ Sakka suy nghĩ: "*Nay Thế Tôn ở tại chỗ nào, vị A La Hán, Chánh Đẳng Giác?*" Thiên chủ Sakka thấy Thế Tôn trú tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá tại làng Bà La Môn tên Ambasanda, trên ngọn núi Vediya, phía Bắc ngôi làng trong hang Indasala. Thấy vậy, Thiên chủ Sakka nói với chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

- Này Quý vị, Thế Tôn trú ngụ tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà La Môn tên

Ambasanda, trên ngọn núi Veidya, phía Bắc ngôi làng, trong hang núi Indasala. Nay quý vị, chúng ta hãy đến chiêm ngưỡng Thế Tôn, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác.

- Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài.

Chư Thiên ở Tam thập tam thiên trả lời Thiên chủ Sakka.

2. Rồi Thiên chủ Sakka, nói với Pancasikha, (Ngũ Kế) con của Càn Thát Bà:

- Nay Khanh Pancasikha, Thế Tôn nay trú tại Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà La Môn tên Ambasanda, trên ngọn núi VEDIYA phía Bắc ngôi làng, trong hang núi Indasala. Nay Khanh Pancasikha, chúng ta hãy đến chiêm ngưỡng Thế Tôn, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác.

- Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài.

Pancasikha, con của Càn Thát Bà, vâng lời Thiên chủ Sakka, cầm cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và đi theo Thiên chủ Sakka.

Rồi Thiên chủ Sakka, với chư Thiên ở Tam thập tam thiên tháp tùng xung quanh, với Pancasikha, con của

Càn Thát Bà đi trước, như người lực sĩ duỗi cánh tay co lại, hay co lại cánh tay duỗi ra, biến mất ở cõi Tam thập tam thiên, hiện ra ở Magadha, phía Đông thành Vương Xá, tại làng Bà La Môn Ambasadà và đứng trên núi Vediya, phía Bắc ngôi làng.

3. Lúc bấy giờ núi Vediya chói hào quang rực rỡ, ngôi làng Bà La Môn Ambasadà cũng vậy, đều nhờ thần lực chư Thiên. Và dân chúng ở những làng xung quanh nói rằng:

- Núi Vediya hôm nay thật sự bị cháy, núi Veidya hôm nay thật sự có lửa đỏ rực, núi Vediya lại chói hào quang rực rỡ, làng Bà La Môn Ambasadà cũng vậy.

Và dân chúng lo âu, lông tóc dựng ngược.

4. Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pancasikha, con Càn Thát Bà:

- Này Khanh Pancasikha, chư Như Lai thật khó lại gần đôi với người như ta. Các Ngài nhập Thiên, hoan hỷ trong Thiên, và với mục đích ấy, an lặng tịnh cư. Vậy Khanh Pancasikha trước tiên làm cho Thế Tôn hoan hỷ, sau sự hoan hỷ do Khanh tác động, chúng ta mới đến yết kiến Thế Tôn, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác.

- Xin vâng, mong an lành đến với Ngài.

Pancasikha, con của Càn Thát Bà vâng lời Thiên chủ Sakka, cầm cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và đến tại hang núi Indasala. Khi đến xong, Pancasikha đứng lại một bên và suy nghĩ: "Ta đứng đây, không quá xa Thế Tôn, cũng không quá gần. Và tiếng sẽ được Ngài nghe".

Đứng một bên, Pancasikha, con của Càn Thát Bà gảy cây đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và nói lên bài kệ, liên hệ đến Phật, đến Pháp, đến A La Hán và đến ái dục:

*5. Ôi Suriya Vaccasa!  
Ta đánh lễ Timbaru,  
Bậc phụ thân của nàng,  
Đã sanh nàng thiện nữ,  
Nguồn hạnh phúc của ta,  
Như gió cho kẻ mệt.  
Như nước cho kẻ khát,  
Nàng là tình của ta.*

*Như pháp với Ứng Cúng,  
Như thuốc cho kẻ bệnh,  
Như đồ ăn kẻ đói,  
Thiên nữ với nước mắt.*

*Hãy dập tắt lửa tình!*

*Như voi bị nắng thiêu,  
Tắm mình hồ nước mát,  
Có cánh sen, nhụy sen.  
Cũng vậy, ta muốn chìm,  
Chìm sâu vào ngực nàng.  
Như voi bị xiềng xích,  
Hắt móc câu, gậy nhọn,  
Ta điên vì ngực nàng,  
Hành động ta rối loạn.  
Tâm ta bị nàng trói,  
Di chuyển thật vô phương,  
Rút lui cũng bất lực,  
Như cá đã mắc câu.  
Hiền nữ hãy ôm ta,  
Trong cánh tay của nàng!  
Hãy ôm ta, nhìn ta,  
Trong ánh mắt dịu hiền.  
Hãy ghì chặt lấy ta,  
Thiện nữ! Ta van nàng!  
Ôi Hiền nữ suối tóc,  
**Ái dục ta có bao!**  
**Nhưng nay đã tăng bội,**  
**Như đồ chúng La Hán!***

*Mọi công đức ta làm,*

*Dâng lên bậc La Hán,  
Ôi Kiều nữ toàn thiện,  
Nàng là quả cho ta.  
Công đức khác của ta,  
Đã làm trên đời này!  
Ôi Kiều nữ toàn thiện,  
Nàng là quả của ta!*

*Vị Thích tử thiên tu,  
Nhứt tâm và giác tỉnh,  
Tìm cầu đạo Bất tử,  
Cũng vậy ta cầu nàng!*

*Như người tu sung sướng,  
Chứng Bồ Đề tối thượng.  
Kiều nữ, ta sung sướng,  
Được nhập một với nàng.*

*Nếu Thiên chủ Sakka,  
Cho ta một ước nguyện,  
Ta ước nguyện được nàng,  
Vì ta quá yêu nàng!*

*Như ta-la sanh quả,  
Tuệ Nữ, phụ thân nàng!  
Ta sẽ đánh lễ ngài,  
Vì sanh nàng vẹn toàn.*



6. Khi được nghe vậy, Thế Tôn nói với Pancasikha, con của Càn Thát Bà:

- Nay Pancasikha, huyền âm của Ngươi khéo hòa điệu với giọng ca của Ngươi, và giọng ca của Ngươi khéo hòa điệu với huyền âm của Ngươi. Nay Pancasikha, do vậy huyền âm của Ngươi không thêm màu sắc cho giọng ca, hay giọng ca của Ngươi không thêm màu sắc cho huyền âm của Ngươi. *Này Pancasikha, Ngươi học tại chỗ nào những bài kệ liên hệ đến Phật, Pháp, đến A La Hán, đến ái dục như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, một thời Thế Tôn an trú ở Uruvelà, bên bờ sông Neranjara (Ni Liên Thiên), dưới gốc cây Ajapàla - nigrodha, khi mới thành Chánh Đẳng Giác. Lúc bấy giờ, con yêu con gái của Timbaru, vua Càn Thát Bà, tên là Bhaddà với biệt hiệu Suriya Vaccasà.

Nhưng bạch Thế Tôn, thiếu nữ lại yêu một người khác, tên là Sikhaddhi, con của Matali người đánh xe. Bạch Thế Tôn, con không có phương tiện nào khác để chiếm được thiếu nữ. Con cầm đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva, đến tại trú xá của Timbaru, vua Càn Thát Bà. Khi đến xong, con gảy đàn cầm bằng gỗ vàng Beluva và nói lên bài kệ này, liên hệ đến Phật,

đến Pháp, đến A La Hán và đến ái dục:

7. Ôi Suriya Vaccasà,  
Ta đánh lễ Timbaru  
Bậc phụ thân của nàng  
Đã sanh nàng Thiên nữ  
Nguồn hạnh phúc của ta.

...

Như ta la sanh quả,  
Tuệ nữ, phụ thân nàng!  
Ta sẽ đánh lễ ngài,  
Vì sanh nàng vẹn toàn.

Bạch Thế Tôn, sau khi nghe nói vậy, Bhaddà Suriya Vaccasà nói với con như sau: "Này Hiền giả, tôi chưa được thấy Thế Tôn tận mặt. Nhưng tôi có nghe đến Thế Tôn, khi tôi đến múa tại Thiên Pháp đường của chư Thiên ở Tam thập tam thiên. Vì Hiền giả đã tán dương Thế Tôn như vậy, vậy hôm nay chúng ta sẽ gặp nhau".

Bạch Thế Tôn, rồi con được gặp nàng, không phải hôm ấy, nhưng về sau.

8. Rồi Thiên chủ Sakka suy nghĩ như sau: "Pancasikha, con của Càn Thát Bà hoan hỷ đàm luận với Thế Tôn. Và Thế Tôn đối với Pancasikha cũng

vậy " .

Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pancasikha, con của Càn Thát Bà:

- Này Khanh Pancasikha, hãy thay mặt ta, đánh lễ Thế Tôn và nói: " Bạch Thế Tôn, Thiên chúa Sakka cùng với đình thần và thuộc hạ đầu diện tiếp tục đánh lễ Thế Tôn " .

- Xin vâng, mong an lành đến cho Ngài.

Pancasikha, con của Càn Thát Bà vâng theo lời dặn của Thiên chủ Sakka, đánh lễ Thế Tôn và nói:

- Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng với đình thần và thuộc hạ, đầu diện tiếp tục đánh lễ Thế Tôn.

- Này Pancasikha, mong hạnh phúc đến với Thiên chủ Sakka, với các đình thần và các thuộc hạ! Chư Thiên, loài Người, Asurà, Nàgà, Gandhabba, đều ao ước hạnh phúc. Các loại chúng sanh khác cũng vậy.

Như vậy, các Như Lai chào đón thượng chúng. Được chào đón như vậy, Thiên chủ Sakka bước vào hang Indasàla của Thế Tôn, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Chư Thiên ở Tam thập tam thiên cũng bước vào hang Indasàla, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên.

Pancasikha, con của Càn Thát Bà cũng bước vào hang Indasàla, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên.

Lúc bảy giờ, trong hang Indasàla, những con đường gồ ghề được làm bằng phẳng, những khoảng chật hẹp được làm cho rộng rãi, trong hang tối tăm có hào quang chiếu sáng, đó là nhờ thần lực của chư Thiên.  
Rồi Thế Tôn nói với Thiên chủ Sakka:

- Thật là hy hữu, Đại đức Kosiya! Thật là kỳ diệu, Đại đức Kosiya, tuy có nhiều trách nhiệm phải gánh vác, có nhiều công tác phải làm, mà vẫn đến đây được!

- Bạch Thế Tôn, đã từ lâu con muốn đến để yết kiến Thế Tôn, nhưng bị ngăn trở bởi các công việc này, công việc khác phải làm cho chư Thiên ở Tam thập tam thiên, và do vậy không thể đến yết kiến Thế Tôn được.

Bạch Thế Tôn, một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá Vệ), tại cốc Salala. Bạch Thế Tôn, rồi con đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn.

10. Lúc bảy giờ, Thế Tôn đang ngồi nhập định và Bhunjàti, vợ của Vessavana đang đứng hầu Thế Tôn, đánh lễ chấp tay. Bạch Thế Tôn, rồi con nói với Bhunjàti:

"- Nay Hiền tử, hãy thay mặt ta đánh lễ Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka với đình thần và thuộc hạ đầu diện tiếp tục đánh lễ Thế Tôn".

Được nghe nói vậy, Bhunjāti nói với con:

"- Thiện hữu, nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn. Thế Tôn đang an lặng tịnh cư.

"- Nay Hiền tử, khi nào xuất định, hãy thay mặt ta đánh lễ Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Thiên chủ Sakka cùng đình thần và thuộc hạ đầu diện tiếp tục đánh lễ Thế Tôn".

Bạch Thế Tôn, không hiểu Bhunjāti có thay mặt con đánh lễ Thế Tôn không? Thế Tôn có nhớ lời bà ấy nói không?

- Nay Thiên chủ, bà ấy có đánh lễ Ta. Ta có nhớ lời bà ấy nói. Chính tiếng bánh xe của Ngài đã khiến Ta xuất định.

11. Bạch Thế Tôn, có chư Thiên được sanh lên Tam thập tam thiên trước chúng con, chính chúng con tận mắt được nghe chư Thiên ấy nói như sau: "*Khi Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, Thiên giới được hưng thịnh và Asurà giới bị suy vong*". Bạch Thế Tôn, chính con có thể thấy và xác

chứng rằng khi nào Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, thì Thiên giới được hưng thịnh và Asurà giới bị suy vong.

Bạch Thế Tôn ở đây, tại Kapilavatthu, có **Thích nữ tên là Gopika**, có lòng tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, và gìn giữ đầy đủ giới luật. Thích nữ này, loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông, khi thân hoại mạng chung được sanh lên Thiên giới, thiện thú, nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập tam thiên, sanh ra làm con của chúng con. Và ở đây, nàng được gọi là **Thiên tử Gopakà**, Thiên tử Gopakà.

Bạch Thế Tôn, lại **có ba Tỷ Kheo khác sống phạm hạnh với Thế Tôn và sanh vào Càn Thát Bà giới hạ đẳng**. Họ sống được bao vây thọ hưởng năm món dục tăng thịnh và thường hay đến hầu hạ săn sóc chúng con. Chúng con được họ đến hầu hạ và săn sóc chúng con như vậy, **Thiên tử Gopakà mới trách la họ như sau**: *"Chư Thiện hữu, tại các Ngươi ở đâu mà không nghe Pháp của Thế Tôn. Chính ta xưa là đàn bà, tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, gìn giữ giới luật, loại bỏ tâm niệm đàn bà, tu tập tâm niệm đàn ông, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, nhập chúng với chư Thiên ở Tam thập tam thiên, làm con cho Thiên chủ Sakka và được gọi là Thiên tử Gopakà. Chư Thiện hữu,*

*các Người tu hành phạm hạnh với Thế Tôn, được sanh vào Càn Thát Bà giới hạ đẳng.* Thật là điều không mấy tốt đẹp, khi chúng con thấy những vị đồng môn lại phải sanh vào hạ đẳng Càn Thát Bà giới.

Bạch Thế Tôn, trong chư Thiên bị Thiên tử Gopakà trách mắng như vậy, **hai vị Thiên**, ngay trong hiện tại, chúng được chánh niệm và sanh làm phụ tá cho Phạm thiên. Còn **một vị Thiên** sống thọ hưởng dục lạc.

*12. Ta đệ tử pháp nhĩn,  
Tên gọi Gopakà,  
Ta tin Phật, Pháp, Tăng.  
Tâm niệm rất hoan hỷ.  
Nhờ Thiện pháp chư Phật,  
Sanh con Thần Sakka,  
Hào quang, sanh Thiên giới,  
Được tên Gopakà.*

*Ta thấy vốn Tỷ Kheo,  
Hạ sanh Càn Thát Bà!  
Đệ tử Gotama,  
Trước sanh làm con Người,  
Ta cúng dường ẩm thực,  
Hầu hạ trú xứ ta.*

*Mắt Hiền giả ở đâu?  
Không nắm giữ Pháp, Phật,  
Chánh pháp tự giác hiểu,  
Bậc Pháp nhãn khéo giảng.*

*Ta chỉ hầu Quý vị,  
Được nghe Pháp bậc Thánh.  
Ta là con Sakka,  
Có thần lực hào quang,  
Được sanh lên Thiên giới.*

*Các người hầu Thế Tôn,  
Sống phạm hạnh tối thượng,  
Nay phải sanh hạ thân,  
Mất thượng sanh hạ phẩm.*

*Ta nhìn thật khó chịu,  
Thấy đồng môn hạ sanh  
Với thân Càn Thát Bà,  
Phải hầu hạ chư Thiên.*

*Từ địa vị cư sĩ,  
Ta thấy rõ khác biệt.  
Trước bà, nay đàn ông.  
Ta sanh Thiên, hưởng dục.*

*Bị Gopakà trách mắng,*



*Ưu phiền đồng phát nguyện,  
Phải thẳng tiến nỗ lực,  
Không nô lệ cho ai!*

*Hai trong ba vị này,  
Bắt đầu hành tinh tấn,  
Nhờ Gotama dạy,  
Chúng tẩy sạch tâm uế,  
Thấy nguy hiểm dục vọng.  
Như voi bỏ dây cương,  
Các vị vượt Tam thiên,  
Vứt bỏ dục kiết sử,*

*Quý triền phược khó vượt,  
Cùng Sakka, Pajapati.  
Hội chúng Thiện Pháp đường  
Vượt quá vị đang ngồi,  
Anh hùng ly dục cầu.*

*Thấy chúng khỏi lo ngại,  
Vasava giữa Thiên chúng,  
Xem chúng sinh hạ phẩm,  
Nay vượt qua Tam thiên.*

*Suy tư lời ưu phiền,  
Gopaka với Vassava:*

*Đế Thích ở nhân giới,  
Đức Phật gọi Thích Ca  
Đã chinh phục dục vọng.  
Chúng là con của Ngài,  
Thất niệm khi mệnh chung,*

*Nhờ Ta lấy chánh niệm.*

*Một trong ba vị ấy,  
Mang thân Càn Thát Bà,  
Hai vị hướng Chánh giác,  
Bỏ Thiên giới, nhập thiên.*

*Đừng đê tử nào nghi,  
Vị ở đây chứng pháp.  
Chúng ta đánh lễ Phật.  
Vị vượt khỏi bực lưu,  
Đã diệt trừ nghi ngờ,  
Bậc chiến thắng muôn loài.  
Chính ở đây, chứng pháp,  
Tấn bước đạt thù thắng,  
Hai vị đạt thắng vị,  
Hơn phụ tá Phạm thiên,*

*Ôi Thiện hữu chúng tôi.  
Đến đây để chứng pháp.  
Nếu Thế Tôn cho phép,  
Chúng con hỏi Thế Tôn.*

13. Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "*Đã lâu, Sakka này sống đời trong sạch. Câu hỏi gì Sakka hỏi Ta, đều hỏi có lợi ích, không phải không lợi ích. Câu hỏi gì hỏi Ta, Ta sẽ trả lời; và Sakka sẽ hiểu một cách mau chóng*".

Rồi Thế Tôn nói bài kệ sau đây với Thiên chủ Sakka:

*Vàsava hãy hỏi Ta,  
Những gì tâm Ngươi muốn!  
Mỗi câu hỏi của Ngươi,  
Ta làm Ngươi thỏa mãn.*

## II

1. Sau khi được phép, Thiên chủ Sakka hỏi Thế Tôn câu hỏi đầu tiên:

- *Bạch Thế Tôn, do kiết sử gì, các loài Thiên, Nhân, Asurà, Nàgà, Càn Thát Bà, và tất cả những loài khác, dân chúng ao ước: "Không hận thù, không đả thương, không thù nghịch, không ác ý, chúng ta sống với nhau không hận thù". Thế mà với hận thù, với đả thương, với thù nghịch, với ác ý, họ sống với nhau trong hận thù?* Đó là hình thức câu hỏi thứ nhất, Thiên chủ Sakka hỏi Thế Tôn. Và Thế Tôn trả lời câu hỏi ấy như sau:

- Do **tật đố và xan tham**, các loài Thiên, Nhân Asurà, Nàgà, Càn Thát Bà và tất cả những loài khác, dân chúng ao ước: "Không hận thù, không đả

thương, không thù nghịch, không ác ý, chúng ta sống với nhau không hận thù". Thế mà với hận thù, với đả thương, với thù nghịch, với ác ý, họ sống với nhau trong hận thù.

Đó là hình thức Thế Tôn trả lời cho câu hỏi Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn và nói:

- Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ con diệt tận, do dự con tiêu tan.

2. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ, tín thọ câu trả lời Thế Tôn, liền hỏi câu hỏi tiếp:

- *Bạch Thế Tôn, tật đố, xan tham, do nhân duyên gì, do tập khởi gì, cái gì khiến chúng sanh khởi, cái gì khiến chúng hiện hữu, cái gì có mặt thì tật đố, xan tham có mặt? Cái gì không có mặt, thì tật đố xan tham không có mặt?*

- Nay Thiên chủ, tật đố và xan tham do **ura ghét** làm nhân duyên, do ưa ghét làm tập khởi, ưa ghét khiến chúng sanh khởi, ưa ghét khiến chúng hiện hữu, ưa ghét có mặt thì tật đố, xan tham có mặt; ưa ghét không có mặt thì tật đố, xan tham không có mặt.

- *Bạch Thế Tôn, **ư** ghét do nhân duyên gì, do tập khởi gì? Cái gì khiến chúng sanh khởi, cái gì khiến chúng hiện hữu, cái gì có mặt thì ư ghét có mặt? Cái gì không có mặt thì ư ghét không có mặt?*

- Này Thiên chủ, ư ghét do **dục** làm nhân duyên, do dục làm tập khởi, dục khiến chúng sanh khởi, dục khiến chúng hiện hữu. Dục có mặt thì ư ghét có mặt; dục không có mặt thì ư ghét không có mặt.

- *Bạch Thế Tôn, nhưng **dục** do nhân duyên gì, do tập khởi gì? Cái gì khiến dục sanh khởi, cái gì khiến dục hiện hữu? Cái gì có mặt thì dục có mặt? Cái gì không có mặt thì dục không có mặt?*

- Này Thiên chủ, dục do **tâm** làm nhân duyên, do tâm làm tập khởi; tâm khiến dục sanh khởi, tâm khiến dục hiện hữu. Tâm có mặt thì dục có mặt; tâm không có mặt thì dục không có mặt.

- *Bạch Thế Tôn, **tâm** lấy gì làm nhân duyên, lấy gì làm tập khởi? Cái gì khiến tâm sanh khởi, cái gì khiến tâm hiện hữu? Cái gì có mặt thì tâm có mặt? Cái gì không có mặt thì tâm không có mặt?*

- Này Thiên chủ, tâm lấy **các loại vọng tưởng** làm nhân duyên, lấy các loại vọng tưởng hý luận làm tập khởi. Các loại vọng tưởng hý luận khiến tâm sanh

khởi, các loại vọng tưởng hý luận khiến tâm hiện hữu. Do các loại vọng tưởng hý luận có mặt thì tâm có mặt. Do các loại vọng tưởng hý luận không có mặt thì tâm không có mặt ".

**3. Bạch Thế Tôn, vị Tỷ Kheo phải chứng đạt như thế nào? Phải thành tựu con đường nào thích hợp và hướng dẫn diệt trừ các loại vọng tưởng hý luận?**

- Nay Thiên chủ, Ta nói **hỷ** có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa.
- Nay Thiên chủ, Ta nói **ưu** cũng có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa.
- Nay Thiên chủ, Ta nói **xả** cũng có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa.

☰ ***Này Thiên chủ, Ta nói hỷ có hai loại, một loại phải thân cận, một loại phải tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do nhân duyên gì tuyên bố như vậy?***

- Ở đây, loại hỷ nào có thể biết được: "***Khi tôi thân cận với hỷ này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm***", **thời hỷ ấy cần phải tránh xa.**

- Ở đây loại hỷ nào có thể biết được: "*Khi tôi thân cận với hỷ này, **bất thiện pháp** suy giảm, **thiện pháp** tăng trưởng*", thời hỷ ấy nên thân cận.

- Ở đây, có hỷ câu hữu với tầm, câu hữu với tứ; có hỷ không câu hữu với tầm, không câu hữu với tứ. Các loại hỷ không câu hữu với tầm, không câu hữu với tứ thì thù thắng hơn.

Này Thiên chủ, Ta nói hỷ có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do nhân duyên như vậy.

☰ *Này Thiên chủ, Ta nói ưu cũng có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do nhân duyên gì, tuyên bố như vậy?*

- Ở đây, loại ưu nào có thể biết được: "Khi tôi thân cận với ưu này, **bất thiện pháp** tăng trưởng, **thiện pháp** suy giảm", thời ưu ấy cần phải tránh xa.

- Ở đây, loại ưu nào có thể biết được: "Khi tôi thân cận với ưu này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng", thời ưu ấy nên thân

**cận.**

- Ở đây, có ưu câu hữu với tâm, câu hữu với tứ, có ưu không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ. Các loại ưu không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ thì thù thắng hơn.

Này Thiên chủ, Ta nói ưu là hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy, là do nhân duyên như vậy.

☰ ***Này Thiên chủ, Ta nói xả cũng có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do nhân duyên gì, tuyên bố như vậy?***

- Ở đây, loại xả nào có thể biết được: "**Khi tôi thân cận với xả này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm", thời xả ấy cần phải tránh xa.**

- Ở đây, loại xả nào có thể biết được: "**Khi tôi thân cận với xả này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng", thời xả ấy nên thân cận.**

- Ở đây, có xả câu hữu với tâm, câu hữu với tứ. Có xả không câu hữu với tâm, không câu hữu



với tứ. Các loại xả không câu hữu với tâm, không câu hữu với tứ thì thù thắng hơn.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng xả có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do nhân duyên như vậy.

Này Thiên chủ, vị Tỷ Kheo phải chứng đạt như vậy, phải thành tựu con đường như vậy, mới thích hợp và hướng dẫn đến sự diệt trừ các vọng tưởng hý luận.

Đó là hình thức câu trả lời Thế Tôn cho câu hỏi Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn và nói:

- Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ của con được diệt tận, do dự của con được tiêu tan.

4. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ tín thọ câu trả lời của Thế Tôn liền hỏi câu hỏi tiếp:

◎ *Bạch Thế Tôn, vị Tỷ Kheo phải thành tựu như thế nào, phải thành tựu biệt giải thoát luật nghi như thế nào?*

- Này Thiên chủ, Ta nói rằng **thân hành có hai**

**loại**, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa.

- Nay Thiên chủ, Ta nói rằng **khẩu hành có hai loại**, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa.
- Nay Thiên chủ, Ta nói rằng **tâm có hai loại**, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa.

☰ *Nay Thiên chủ, Ta nói rằng **thân hành có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa.** Lời tuyên bố là như vậy. Do nhân duyên gì tuyên bố như vậy?*

- Ở đây, loại thân hành nào có thể biết được: **"Khi tôi thân cận với thân hành này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm"**, thì thân hành ấy cần phải tránh xa.

- Ở đây, loại thân hành nào có thể biết được: **"Khi tôi thân cận với thân hành này, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng"**, thì thân hành ấy cần phải thân cận.

Nay Thiên chủ, Ta nói rằng thân hành có hai loại, một loại cần thân cận, một loại cần tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do nhân duyên như vậy.

☰ *Này Thiên chủ, Ta nói rằng **khẩu hành** có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do nhân duyên gì tuyên bố như vậy?*

- Ở đây, loại khẩu hành nào có thể biết được: "Khi tôi thân cận với khẩu hành này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy vong", thì **khẩu hành ấy phải tránh xa**.
- Ở đây, loại khẩu hành nào có thể biết được: "Khi tôi thân cận với khẩu hành này, bất thiện pháp suy vong, thiện pháp tăng trưởng", thì **khẩu hành ấy cần phải thân cận**.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng khẩu hành có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy, là do nhân duyên như vậy.

☰ *Này Thiên chủ, Ta nói rằng **tâm cầu** cũng có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Lời tuyên bố là như vậy. Do nhân duyên gì tuyên bố như vậy?*

- Ở đây loại tâm cầu nào có thể biết được: "Khi tôi thân cận với tâm cầu này, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy vong", thì loại tâm

cầu ấy cần phải tránh xa.

- Ở đây, loại tâm cầu nào có thể biết được: "Khi tôi thân cận loại tâm cầu này, bất thiện pháp suy vong, thiện pháp tăng trưởng", thì loại tâm cầu ấy nên thân cận.

Này Thiên chủ, Ta nói rằng tâm cầu có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa. Sở dĩ có lời tuyên bố như vậy là do nhân duyên như vậy.

Này Thiên chủ, vị Tỷ Kheo phải thành tựu như vậy, phải thành tựu biệt giải thoát luật nghi như vậy!

Đó là hình thức Thế Tôn trả lời câu hỏi Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn và nói:

- Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Sau khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ con được diệt tận, do dự con được tiêu tan.

5. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn liền hỏi câu hỏi tiếp:

**◎ *Bạch Thế Tôn, vị Tỷ Kheo phải thành tựu như thế nào, phải thành tựu hộ trì các căn như thế***

*nào?*

- Nay Thiên chủ, **sắc** do mắt phân biệt. **Ta nói rằng có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa.**
- Nay Thiên chủ, **tiếng** do tai phân biệt... **hương** do mũi phân biệt... **vị** do lưỡi phân biệt... **xúc** do thân phân biệt...
- Nay Thiên chủ, **pháp** do ý phân biệt, Ta nói rằng có hai loại, một loại nên thân cận, một loại nên tránh xa.

Được nghe như vậy, Thiên chủ Sakka bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, vấn đề Thế Tôn nói một cách tóm tắt được con hiểu một cách rộng rãi.
- Bạch Thế Tôn, loại sắc do mắt phân biệt, khi con thân cận mà bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm, thì loại sắc do mắt phân biệt ấy nên tránh xa.
- Bạch Thế Tôn, loại sắc nào do mắt phân biệt, khi con thân cận, bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng, thì loại sắc do mắt phân biệt ấy nên thân cận.

- Bạch Thế Tôn, loại tiếng nào do tai phân biệt... loại hương nào do mũi phân biệt... loại vị nào do lưỡi phân biệt... loại xúc nào do thân phân biệt... loại pháp nào do ý phân biệt, khi con thân cận, bất thiện pháp tăng trưởng, thiện pháp suy giảm, thời loại pháp ấy nên tránh xa.
- Bạch Thế Tôn, loại pháp nào do ý phân biệt, khi con thân cận thời bất thiện pháp suy giảm, thiện pháp tăng trưởng, thời loại pháp ấy nên thân cận.

Bạch Thế Tôn, vấn đề Thế Tôn nói một cách tóm tắt, được con hiểu một cách rộng rãi. Sau khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ con tiêu tan, do dự con diệt tận.

6. Như vậy sau khi hoan hỷ tín thọ lời dạy Thế Tôn, Thiên chủ Sakka lại hỏi câu hỏi tiếp:

◎ *Bạch Thế Tôn, có phải tất cả vị Sa Môn, Bà La Môn đều đồng một tư tưởng, đồng một giới hạnh, đồng một mong cầu, đồng một chí hướng?*

- Này Thiên chủ, tất cả Sa Môn, Bà La Môn **không đồng** một tư tưởng, không đồng một giới hạnh, không đồng một mong cầu, không đồng một chí hướng!

- *Bạch Thế Tôn, vì sao cả Sa Môn, Bà La Môn không đồng một giới hạnh, không đồng một mong cầu, không đồng một chí hướng?*

- Nay Thiên chủ, thế giới này gồm có nhiều loại giới, nhiều giới sai biệt. Trong thế giới gồm có nhiều loại giới và nhiều giới sai biệt này, các loại hữu tình tự nhiên thiên chấp một loại giới nào, và khi đã thiên chấp, trở thành Kiên trì, cố thủ, với định kiến: "Đây là sự thật, ngoài ra toàn là si mê". Do vậy, tất cả Sa Môn, Bà La Môn không đồng một tư tưởng, không đồng một giới hạnh, không đồng một cứu cánh, không đồng một mong cầu, không đồng một chí hướng.

◎ *Bạch Thế Tôn, có phải tất cả vị Sa Môn, Bà La Môn đều đồng một cứu cánh, đồng một an ổn, đồng một phạm hạnh, đồng một mục đích?*

- Nay Thiên chủ, tất cả vị Sa Môn, Bà La Môn **không đồng** một cứu cánh, không đồng một an ổn, không đồng một phạm hạnh, không đồng một mục đích.

*Bạch Thế Tôn, vì sao tất cả Sa môn, Bà la môn, không đồng một cứu cánh, không đồng một an ổn, không đồng một phạm hạnh, không đồng một mục đích?*

- Nay Thiên chủ, **chỉ những vị Sa môn Bà la môn nào đã giải thoát tham ái**, những vị ấy mới đồng một cứu cánh, đồng một an ổn, đồng một phạm hạnh, đồng một mục đích. Do vậy, tất cả vị Sa môn, Bà la môn không đồng một cứu cánh, không đồng một an ổn, không đồng một phạm hạnh, không đồng một mục đích.

Đó là hình thức câu trả lời Thế Tôn cho câu hỏi Thiên chủ Sakka. Sung sướng, Thiên chủ Sakka hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn và nói:

- Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiện Thệ! Sau khi nghe Thế Tôn trả lời câu hỏi, nghi ngờ con được diệt tận, do dự con được tiêu tan.

7. Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn liền hỏi câu tiếp:

- Bạch Thế Tôn, tham ái là bệnh tật, tham ái là mục nhọt, tham ái là mũi tên, tham ái dắt dẫn con người tái sanh đời này, đời khác, khiến con người khi cao, khi thấp. Bạch Thế Tôn, trong khi các Sa môn, Bà la môn khác ngoài giáo phái của Ngài không cho con dịp để hỏi những câu hỏi, thời Thế Tôn lại trả lời những câu hỏi ấy cho con, giảng giải rất lâu cho con, khiến mũi tên nghi ngờ, do dự của con được Thế Tôn



rút nhỏ đi.

- *Này Thiên chủ, Ngươi có biết những câu hỏi ấy cũng được Ngươi hỏi các vị Sa môn, Bà la môn khác không?*

- Bạch Thế Tôn, con được biết những câu hỏi ấy cũng được con hỏi các vị Sa môn, Bà la môn khác.

- *Này Thiên chủ, những vị ấy trả lời với Ngươi như thế nào, nếu không gì trở ngại hãy nói cho biết.*

- Bạch Thế Tôn, không gì trở ngại cho con, khi Thế Tôn ngồi nghe hay những vị như Thế Tôn.

- Này Thiên chủ, vậy Ngươi hãy nói đi.

- Bạch Thế Tôn, những vị Sa môn, Bà la môn mà con nghĩ là những vị sống trong rừng an tịnh, xa vắng, con đi đến những vị ấy và hỏi những câu hỏi ấy. Các vị này không trả lời cho con, không trả lời lại hỏi ngược con: "Tôn giả tên gì?" Được hỏi vậy con trả lời: "Chư Hiền giả, tên là Thiên chủ Sakka." Rồi những vị ấy lại hỏi thêm con câu nữa: "Do công việc gì Tôn giả Thiên chủ lại đến chỗ này?" Con liền giảng cho những vị ấy Chánh pháp như con đã được nghe và đã được học. Chỉ được từng ấy, các vị hoan hỷ và nói: "Chúng tôi đã được thấy Thiên chủ Sakka.

Những điều gì chúng tôi hỏi, vị ấy đều trả lời cho chúng tôi." Không những vậy, các vị này trở thành đệ tử của con, chớ không phải con là đệ tử của các vị ấy. **Bạch Thế Tôn, nhưng con là đệ tử của Thế Tôn, đã chứng Dự lưu, không còn bị rơi vào đọa xứ, chắc chắn sẽ được giác ngộ.**

*- Này Thiên chủ, Ngươi có biết trước kia Ngươi không bao giờ có sự thoải mái như vậy, có được sự hỷ lạc như vậy?*

**- Bạch Thế Tôn, trước kia con không bao giờ có sự thoải mái như vậy, có được an lạc như vậy.**

*- Này Thiên chủ, như thế nào, Ngươi biết được trước kia không bao giờ có sự thoải mái như vậy, có được sự hỷ lạc như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, thuở xưa, một trận chiến tranh xảy ra giữa chư Thiên và các vị Asurà. Bạch Thế Tôn, trong trận chiến tranh này, chư Thiên thắng trận, các loài Asurà bại trận. Bạch Thế Tôn sau khi thắng trận, con là người thắng trận, con suy nghĩ: "Nay cam lồ của chư Thiên và cam lồ của Asurà, cả hai loại cam lồ, chư Thiên sẽ được nếm." Bạch Thế Tôn, thoải mái ấy, hỷ lạc ấy do gậy trượng đem lại, do đao kiếm đem lại, không đưa đến yểm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết bàn. Bạch Thế Tôn,

thoải mái này, hỷ lạc này nhờ nghe Chánh pháp Thế Tôn đem lại, không do gây trượng, không do đao kiếm, sẽ đưa đến hoàn toàn yếm ly, ly dục, tịch diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ và Niết bàn.

8. - Nay Thiên chủ, khi Người cảm thọ sự thoải mái và hỷ lạc như vậy, Người cảm thấy những lợi ích gì?

- Bạch Thế Tôn, khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy, con cảm thấy có sáu lợi ích như sau:

*Nay con đứng tại đây,*

*Với thân một vị Thiên.*

*Con thấy được tái sanh,*

*Bạch Ngài, hãy biết vậy.*

Bạch Thế Tôn đó là điều lợi thứ nhất con cảm thấy, khi con cảm thọ thoải mái hỷ lạc như vậy.

*Sau khi chết con bỏ,*

*Thân chư Thiên, phi nhân,*

*Không muội lược, con đi,*

*Đến bào thai con thích.*

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ hai, con cảm thấy, khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

*Câu hỏi được đáp rõ,  
Hoan hỷ trong Chánh giáo.  
Con sống với Chánh trí,  
Giác tỉnh và Chánh niệm.*

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi thứ ba, con cảm thấy, khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

*Con sống với Chánh trí,  
Sẽ được quả Bồ đề,  
Sống làm vị Chánh giác,  
Đời này đời cuối cùng.*

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ tư, con cảm thấy, khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

*Chết từ thân con Ngươi,  
Con từ bỏ thân Ngươi,  
Con sẽ thành chư Thiên,  
Trong Thiên giới vô thượng.*

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ năm, con cảm thấy, khi con cảm thọ thoải mái, và hỷ lạc như vậy.

*Thù thắng hơn chư Thiên,  
Akanittha danh xưng,  
Sống đời sống cuối cùng,*

*Như vậy nơi an trú.*

Bạch Thế Tôn, đó là điều lợi ích thứ sáu, con cảm thấy, khi con cảm thọ thoải mái và hỷ lạc như vậy.

*9. Tâm tư không thỏa mãn,  
Nghĩ ngờ và do dự,  
Con sống cầu Như Lai,  
Thời gian khá lâu dài!*

*Con nghĩ các Sa môn,  
Sống một mình cô độc,  
Là bậc Chánh Đẳng Giác,  
Nghĩ vậy con tìm gặp.  
Làm thế nào thành công?  
Làm thế nào thất bại?  
Được hỏi câu hỏi vậy?  
Không thể chỉ đường hướng.*

*Biết con là Sakka,  
Bậc Thiên chủ, đã đến!  
Họ liền gạn hỏi con,  
Đến đây có việc gì?  
Con liền giảng Chánh pháp,  
Con được nghe cho họ.  
Hoan hỷ, họ bèn nói:  
"Vàsava làm họ thấy!"*

*Khi con được thấy Phật,  
Nghĩ ngờ đều tiêu tan.  
Nay con sống vô úy,  
Hầu hạ bậc Chánh Giác.  
Mũi tên độc tham ái,  
Đáng Chánh Giác nhổ lên,  
Con đánh lễ Đại Hùng,  
Bậc thân tộc mặt trời.  
Tôn giả như Phạm thiên,  
Nay con đánh lễ Ngài,  
Nay con kính lễ Ngài!  
Ngài là bậc Chánh Giác,  
Bậc Đạo Sư vô thượng,  
Trong đời kể chừ Thiên,  
Không ai so sánh Ngài!*

10. Rồi Thiên chủ Sakka nói với Pancasikha, con của Càn thất bà:

- Này Khanh Pancasikha, Ngươi đã giúp ta nhiều việc. Trước nhờ Ngươi làm Thế Tôn bằng lòng, sau khi Ngươi làm cho bằng lòng, ta mới đến yết kiến Thế Tôn, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác. Ta sẽ đóng vai trò thân phụ cho Ngươi, Ngươi sẽ là Vua loài Càn thất bà. Ta sẽ cho Ngươi Bhaddà Suriya Vaccasà, người mà Ngươi ao ước.

Rồi Thiên chủ Sakka, lấy tay sờ đất, đọc lên ba lần bài kệ cảm hứng như sau:

*Đảnh lễ đấng Thế Tôn,  
Bậc La hán, Chánh Giác!  
Đảnh lễ đấng Thế Tôn,  
Bậc La hán, Chánh Giác!  
Đảnh lễ đấng Thế Tôn,  
Bậc La hán, Chánh Giác!*

Khi lời tuyên thuyết này được tụng đọc, pháp nhãn thanh tịnh vô cầu, khởi lên cho Thiên chủ Sakka: **"Phàm pháp gì tập sanh, pháp ấy sẽ bị hoại diệt."** Ngoài ra, tám vạn chư Thiên cũng chứng quả tương tự. Đó là những câu hỏi, Thiên chủ Sakka được mời hỏi và được Thế Tôn trả lời. Do vậy, cuộc đối thoại này cũng được gọi là Những Câu Hỏi Của Sakka. (Để thích sở vấn).

## 8 Thánh nữ đệ tử tại gia - Kinh SUPPAVÀSÀ – Tăng I, 670

### SUPPAVÀSÀ – Tăng I, 670

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Koli tại thị trấn của dân chúng Koli tên là Sajjanela. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y cầm y bát, đi đến trú xứ của Suppavàsa, người dân Koli, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi Suppavàsa người dân Koli, sau khi tự tay mời Thế Tôn dùng cho đến thỏa mãn các món ăn loại cứng và loại mềm, rồi Suppavàsa, thuộc dân tộc Koli, sau khi Thế Tôn ăn đã xong, tay đã rời khỏi bát, liền ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Suppavàsa, người dân Koli, đang ngồi một bên:

2. - Các Thánh nữ đệ tử khi bố thí đồ ăn, này Suppavàsa, bố thí bốn sự cho những người nhận. Thế nào là bốn?

- Cho thọ mạng,
- Cho dung sắc,
- Cho an lạc,
- Cho sức mạnh.



- Sau khi cho thọ mạng, người cho được chia phần thọ mạng, thuộc cõi Trời hay cõi Người.
- Sau khi cho dung sắc, người cho được chia phần dung sắc, thuộc cõi Trời hay cõi Người.
- Sau khi cho an lạc, người cho được chia phần an lạc, hoặc thuộc cõi Trời, hoặc thuộc cõi Người.
- Sau khi cho sức mạnh, người cho được chia phần sức mạnh, thuộc cõi Trời, hay cõi Người.

Này Suppavàsa, khi Thánh nữ đệ tử bố thí đồ ăn, bố thí bốn sự này cho những người nhận.

*3. Cho đồ ăn khéo làm,  
Sạch, thù diệu, vị ngon,  
Nàng với sự cúng dường,  
Bố thí vị chánh trực,  
Những vị sống chánh hạnh,  
Là những bậc đại hành,  
Với đức gặt công đức,  
Lại được quả to lớn,  
Bậc hiểu biết thế gian,  
Có lời tán thán nàng,  
Ước niệm tế đàn vậy,  
Họ đạo quanh thế giới,  
Với tâm tư hoan hỷ  
Nhiếp phục gốc xan tham,  
Không bị ai chỉ trích,*

*Chúng đạt được cõi Trời.*

## 9 Đệ nhất Thanh văn - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

1. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtā Senànidhità**.
2. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.
3. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.
4. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmvàti**.
5. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.
6. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.
7. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

8. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
9. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
10. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 10 Đệ nhất Có lòng tịnh tín với lời nghe đôn - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

11. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtā Senànidhità**.
12. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.
13. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.
14. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmvàti**.
15. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.
16. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.
17. Trong các vị... **sẵn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

18. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
19. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
20. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 11 Đệ nhất Có lòng tịnh tín bất động - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

21. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtā Senànidhità**.
22. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.
23. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.
24. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmvàti**.
25. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.
26. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.
27. Trong các vị... **sẵn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

28. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
29. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
30. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.



## 12 Đệ nhất Nói chuyện một cách thân mật - Kinh NỮ CU SĨ - Tầng I, 56

NỮ CU SĨ – Tầng I, 56

31. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtā Senànidhità**.

32. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.

33. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.

34. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmvàti**.

35. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.

36. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.

37. Trong các vị... **sẵn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

38. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
39. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
40. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 13 Đệ nhất Quy y đầu tiên - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

41. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtā Senànidhità**.
42. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.
43. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.
44. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmàvati**.
45. Trong các vị... **tu Thiên**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.
46. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.
47. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

48. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
49. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
50. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 14 Đệ nhất Bồ thí các món ăn thượng vị - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

51. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtā Senànidhità**.

52. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.

53. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.

54. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmvàti**.

55. Trong các vị... **tu Thiên**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.

56. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.

57. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

58. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
59. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
60. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 15 Đệ nhất Săn sóc người bệnh - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56

NỮ CU SĨ – Tăng I, 56

61. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtā Senànidhità**.

62. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.

63. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.

64. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmàvati**.

65. Trong các vị... **tu Thiên**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.

66. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.

67. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

68. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
69. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
70. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.



## 16 Đệ nhất Trú từ tâm - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

71. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtā Senànidhità**.
72. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.
73. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.
74. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmàvati**.
75. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.
76. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.
77. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

78. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
79. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
80. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 17 Đệ nhất Tu thiên - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

81. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtā Senànidhità**.

82. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.

83. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.

84. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmvàti**.

85. Trong các vị... **tu Thiên**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.

86. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.

87. Trong các vị... **sẵn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

88. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
89. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
90. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 18 Đệ nhất Bồ thí - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

91. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtā Senànidhità**.

92. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.

93. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.

94. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmvàti**.

95. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarā Nandamàtā**.

96. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.

97. Trong các vị... **sẵn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyā**.

98. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tối thắng là **Kàtiyàni**.
99. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tối thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
100. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tối thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 19 Visàkhà Migàramàtà - Kinh NỮ CU SĨ - Tǎng I, 56

NỮ CU SĨ – Tǎng I, 56

101. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtà Senànidhità**.
102. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
103. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
104. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
105. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
106. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.

107. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.
108. Trong các vị... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
109. Trong các vị... **nói chuyện một cách thân mật**, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
110. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, **có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn**, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.



## 20 Suppavàsà Koliyadhita - Kinh NỮ CU SĨ - TĂNG I, 56

NỮ CU SĨ – Tăng I, 56

111. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtà Senànidhità**.
112. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
113. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
114. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
115. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
116. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.

117. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.
118. Trong các vị... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
119. Trong các vị... **nói chuyện một cách thân mật**, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
120. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, **có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn**, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 21 Kàtiyàni - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

### NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

121. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtà Senànidhità**.
122. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
123. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.
124. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmàvati**.
125. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
126. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.
127. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.

128. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
129. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtà**.
130. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kàli**, nữ cư sĩ ở Kulagharikà.

## 22 Kàlì - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tầng I, 56

### NỮ CƯ SĨ – Tầng I, 56

131. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtà Senànidhità**.
132. Trong các vị... **bồ thí**, tối thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
133. Trong các vị... **nghe nhiều**, tối thắng là **Khujjuttar**.
134. Trong các vị... **trú từ tâm**, tối thắng là **Sàmàvati**.
135. Trong các vị... **tu Thiền**, tối thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
136. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tối thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.
137. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tối thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.

138. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
139. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtà**.
140. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kàli**, nữ cư sĩ ở Kulagharikà.

## 23 Nakulamàtà - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

141. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtà Senànidhità**.
142. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
143. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
144. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
145. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
146. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.

147. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.
148. Trong các vị... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
149. Trong các vị... **nói chuyện một cách thân mật**, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtà**.
150. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, **có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn**, tôi thắng là **Kàli**, nữ cư sĩ ở Kulagharikà.



## 24 Sujàtā Senānidhità - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tǎng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tǎng I, 56

151. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtā Senānidhità**.
152. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhā Migàramàtā**.
153. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
154. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
155. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Uttarā Nandamàtā**.
156. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsā Koliyadhita**.

157. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.
158. Trong các vị... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
159. Trong các vị... **nói chuyện một cách thân mật**, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
160. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, **có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn**, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 25 Suppiyà - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

161. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtà Senànidhità**.

162. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.

163. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.

164. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.

165. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.

166. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.

167. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.

168. Trong các vị... có lòng tịnh tín bất động, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
169. Trong các vị... nói chuyện một cách thân mật, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtà**.
170. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn, tôi thắng là **Kàli**, nữ cư sĩ ở Kulagharikà.

## 26 Khujjuttar - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

171. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến quy y đầu tiên là **Sujàtà Senànidhità**.
172. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
173. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
174. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
175. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
176. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.

177. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.
178. Trong các vị... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
179. Trong các vị... **nói chuyện một cách thân mật**, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
180. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, **có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn**, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.

## 27 Sàmàvati - Kinh NỮ CƯ SĨ - Tăng I, 56

NỮ CƯ SĨ – Tăng I, 56

181. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtà Senànidhità**.
182. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
183. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
184. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
185. Trong các vị... **tu Thiên**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
186. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.

187. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.
188. Trong các vị... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
189. Trong các vị... **nói chuyện một cách thân mật**, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
190. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, **có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn**, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.



## 28 Uttarà Nandamàtà - Kinh NỮ CU SĨ - Tăng I, 56

NỮ CU SĨ – Tăng I, 56

191. Trong các vị đệ tử nữ cư sĩ của Ta, này các Tỷ-kheo, người đi đến **quy y đầu tiên** là **Sujàtà Senànidhità**.
192. Trong các vị... **bồ thí**, tôi thắng là **Visàkhà Migàramàtà**.
193. Trong các vị... **nghe nhiều**, tôi thắng là **Khujjuttar**.
194. Trong các vị... **trú từ tâm**, tôi thắng là **Sàmàvati**.
195. Trong các vị... **tu Thiền**, tôi thắng là **Uttarà Nandamàtà**.
196. Trong các vị... **bồ thí các món ăn thượng vị**, tôi thắng là **Suppavàsà Koliyadhita**.

197. Trong các vị... **săn sóc người bệnh**, tôi thắng là nữ cư sĩ **Suppiyà**.
198. Trong các vị... **có lòng tịnh tín bất động**, tôi thắng là **Kàtiyàni**.
199. Trong các vị... **nói chuyện một cách thân mật**, tôi thắng là nữ gia chủ **Nakulamàtā**.
200. Trong các vị nữ cư sĩ đệ tử của Ta, này các Tỷ-kheo, **có lòng tịnh tín đối với lời nghe đồn**, tôi thắng là **Kālī**, nữ cư sĩ ở Kulagharikā.